Thứ Ba, Ngày 21 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực chốt lời tiếp diễn

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường tiếp tục chịu sức ép chốt lời, thể hiện rõ rệt nhất ở phiên chiều. Tuy nhiên, sau thời gian dài thị trường với thanh khoản ảm đạm, lực hấp thụ từ phe mua vẫn duy trì ở mức cân bằng. Thanh khoản thị trường ghi nhận mức cao hơn trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.44 điểm (-0.03%), đạt 1,277.14 điểm; HNX-Index tăng 0.72 điểm (+0.30%), đạt 243.29 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 24 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 972.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 715 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở KBC, VHM, VNM.

▶ FPT (+2.23%), BID (+0.81%), CTG (+0.90%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.87%), TCB (-2.07%), VJC (-1.83%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Bán lẻ, và Tiện ích là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MWG, GAS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có thời điểm giảm hơn 10 điểm trong phiên trước khi hồi lại về vùng tham chiếu. Mẫu hình nến Doji tiếp tục thể hiện thế giằng co tại vùng kháng cự quan trọng 1,280-1,293 điểm. Xu hướng tăng vẫn sẽ dẫn dắt VN-Index khi chỉ số hiện đang giao dịch trên EMA50. RSI tiến gần tới vùng quá mua cho thấy rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn khá cao. Thị trường có khả năng tích lũy trước khi tìm được điểm cân bằng để tiếp tục xu hướng tăng.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Ưu tiên nắm giữ và canh chốt lời khi đạt mục tiêu lợi nhuận.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,277	0.0	8.7	19.7	16.0	1.8	5,212,247
VN30 Index	1,309	-0.3	9.6	22.4	12.7	1.7	3,632,356
VN Midcap	1,960	0.3	13.2	44.8	17.9	1.7	996,847
VN Smallcap	1,514	0.8	11.5	23.4	27.8	1.1	252,365
HNX Index	243	0.3	10.2	13.7	19.9	1.3	311,054
UpCom	94	1.0	8.4	16.5	13.4	1.8	1,452,341

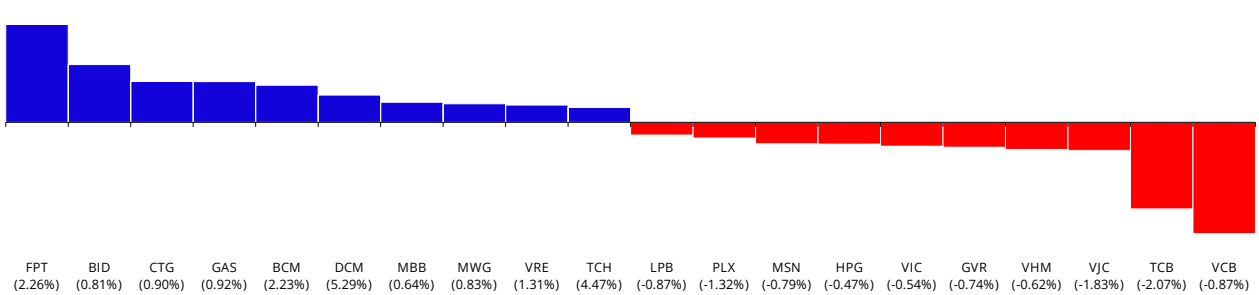
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	22.3	38.5	1.7	268.9	4.0	128,889
Bảo hiểm	0.2	9.7	8.5	-1.7	14.4	1.4	44,193
Bất động sản	0.1	7.6	1.9	-4.7	14.8	1.3	752,244
CNTT	2.3	25.8	40.2	85.5	27.9	5.4	192,439
Dầu khí	-0.5	9.3	42.7	8.4	23.3	2.5	65,936
Dịch vụ tài chính	0.5	16.9	17.2	71.3	23.8	2.0	212,471
Tiện ích	0.4	3.6	1.7	-2.9	15.8	1.9	304,759
Du lịch và Giải trí	-0.9	19.4	26.1	32.6	n.a	32.5	121,871
Hàng & DV CN	0.8	11.3	15.2	37.4	16.0	1.8	150,528
Hàng CN & Gia dụng	1.4	9.1	18.9	29.5	16.4	2.0	62,062
Hóa chất	0.5	18.0	39.9	85.6	28.2	2.2	249,209
Ngân hàng	-0.5	4.8	16.3	26.0	10.0	1.6	2,045,973
Ô tô và phụ tùng	1.8	11.5	16.5	27.7	20.5	1.4	17,020
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	13.4	11.0	41.7	40.5	1.6	238,292
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	10.0	3.9	-0.4	26.3	2.8	448,707
Truyền thông	0.2	1.2	-20.5	42.5	29.0	0.9	1,700
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	10.3	5.2	27.6	27.9	1.5	132,150
Y tế	0.4	1.4	7.4	7.7	14.7	2.0	37,186

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	-0.4	-1.5	0.5	3.2	1.3
USD/JPY	156	-0.1	-0.2	0.8	3.9	10.7	12.7
USD/CNY	7	0.0	0.0	-0.1	0.6	1.9	2.9
KRW/USD	1,363	0.5	-0.4	-1.2	2.1	5.8	3.4
EUR/USD	1	-0.1	-0.5	-2.0	-0.5	1.6	-0.5
USD/VND	25,460	0.0	0.0	0.1	3.8	4.9	8.6
Dầu Thô	79	-0.8	1.5	-4.8	1.6	10.5	10.6
Xăng	237	-6.7	-3.6	-12.5	3.7	12.8	-8.0
Khí đốt	3	0.5	18.0	57.9	56.0	10.0	7.0
Than	141	-0.4	-0.8	8.0	17.9	-3.7	-13.1
Vàng	2,419	-0.3	2.6	3.9	19.4	17.2	22.7
Thép cuộn	3,838	-0.1	1.1	-0.1	-4.2	-5.9	0.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) IMP – Dược phẩm: Những thành tựu đạt được trong nhiều năm qua cùng lợi thế sở hữu chuỗi nhà máy đạt tiêu chuẩn EU GMP lớn nhất Việt Nam, đã và đang tạo tiền đề để Imexpharm tăng trưởng và bứt phá trong tương lai.

2) KBC – Bất động sản: KBC đã nhận đặt cọc hơn 5,600 tỷ đồng tại Khu đô thị Tràng Cát. Đồng thời, ban lãnh đạo doanh nghiệp kỳ vọng Khu công nghiệp Tràng Duệ 3 sẽ được phê duyệt chủ trương đầu tư trong quý 2 này.

3) BCG – Công nghiệp: Ngày 20/5, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng của CTCP BCG Energy (thành viên của Tập đoàn Bamboo Capital – HSX: BCG).

4) BCM – Bất động sản: Vừa qua, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã phê duyệt quyết định giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Becamex IDC từ 95.44% xuống còn 65% cho đến hết năm 2025.

5) DCM – Hóa chất: Nhà máy Phân bón Hàn – Việt đã chính thức trở thành công ty con do CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau sở hữu 100% vốn. Thương vụ này được kỳ vọng sẽ tạo ra đòn bẩy cho nhiều mảng kinh doanh của DCM.

6) DHC – Nguyên vật liệu: Ngày 11/6 tới đây, CTCP Đông Hải Bến Tre sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức đợt cuối năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10%, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1,000 đồng.

7) BSR – Dầu khí: Theo phân tích của các chuyên gia, kỹ sư BSR đã có nhiều sáng kiến để Nhà máy vận hành đạt công suất trên 111%.

8) TCM – Dệt may: Về tình hình đơn hàng, đến thời điểm hiện tại, TCM đã và đang nhận khoảng 88% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng quý II/2024 và khoảng 83% kế hoạch doanh thu đơn hàng quý III/2024.

9) NLG – Bất động sản: Chủ tịch vừa đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital đã mua vào 1.97 triệu cổ phiếu CTCP Đầu tư Nam Long, nâng sở hữu lên 5.18% vốn điều lệ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Xây dựng Coteccons – CTD

CTD – Xây dựng: Lãnh đạo Xây dựng Coteccons chia sẻ, giá trị giá trị hợp đồng chưa ghi nhận doanh thu (backlog) tính đến thời điểm hiện tại của công ty đã đạt hơn 20,000 tỷ đồng, cao gấp 1.4 lần tổng doanh thu xây dựng trong năm 2022.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/20/2024	5/21/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	71.8	392	725	422	
2	Truyền thông	60.0	10	20	13	
3	Y tế	41.1	46	64	46	
4	Bảo hiểm	39.7	118	64	46	
5	Bất động sản	16.3	3,805	4,018	3,456	
6	Hóa chất	12.3	1,125	1,298	1,155	
7	Xây dựng và Vật liệu	11.5	1,233	1,118	1,002	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.6	303	296	272	
9	Ô tô và phụ tùng	6.8	125	154	144	
10	Công nghệ Thông tin	5.8	575	694	656	
11	Dầu khí	-2.5	251	277	284	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.5	1,650	1,356	1,421	
13	Thực phẩm và đồ uống	-4.7	2,486	2,149	2,255	
14	Dịch vụ tài chính	-7.3	3,264	2,495	2,693	
15	Ngân hàng	-8.9	4,493	3,751	4,119	
16	Du lịch và Giải trí	-9.6	221	220	244	
17	Tài nguyên Cơ bản	-29.8	2,263	1,158	1,651	

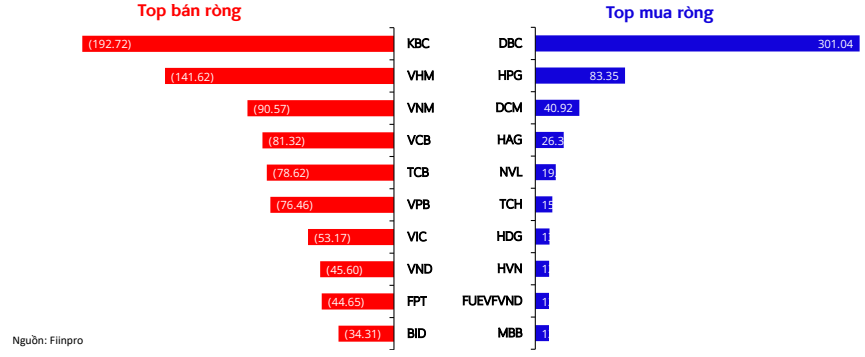
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	31,400	1.3	4.1	-1.1	156	421.9	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	51,000	6.8	16.0	25.2	235	303.6	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,800	5.3	12.8	19.8	95	379.6	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,800	0.0	3.7	3.1	50	474.4	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	136,000	2.3	4.2	41.5	41	467.1	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	19,850	4.5	8.2	50.4	57	350.3	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	35,850	2.3	6.4	7.7	125	199.3	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	98,000	0.6	1.7	14.0	67	262.2	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	64,300	2.2	10.1	2.2	220	141.0	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,450	-0.3	4.5	0.5	73	223.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	32,250	3.0	19.2	16.8	62	239.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	47,200	-5.0	-1.5	48.4	20	533.9	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	7,220	7.0	11.1	32.2	335	115.7	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	72,900	3.1	8.2	6.0	76	201.8	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,350	0.0	5.6	-1.6	94	166.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	14,400.0	5.5	12.9	9.1	8.9	14.40	
CCL	Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	9,200.0	7.0	11.8	27.8	11.8	9.20	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	11,650.0	6.9	7.4	13.3	7.9	11.65	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	20,700.0	3.8	4.0	11.0	4.0	20.70	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	19,150.0	7.0	3.0	24.4	4.3	19.15	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	7,220.0	7.0	11.1	32.2	9.4	7.22	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	5,390.0	6.3	9.6	-19.6	8.2	5.39	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	8,000.0	3.5	5.5	1.7	5.1	8.00	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,650.0	6.7	9.3	8.0	8.3	3.65	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,290.0	6.8	3.5	7.5	4.3	3.29	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/21/2024	1,336.6	2,053.5	-716.9
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2
4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1
4/25/2024	2,211.4	2,673.1	-461.7

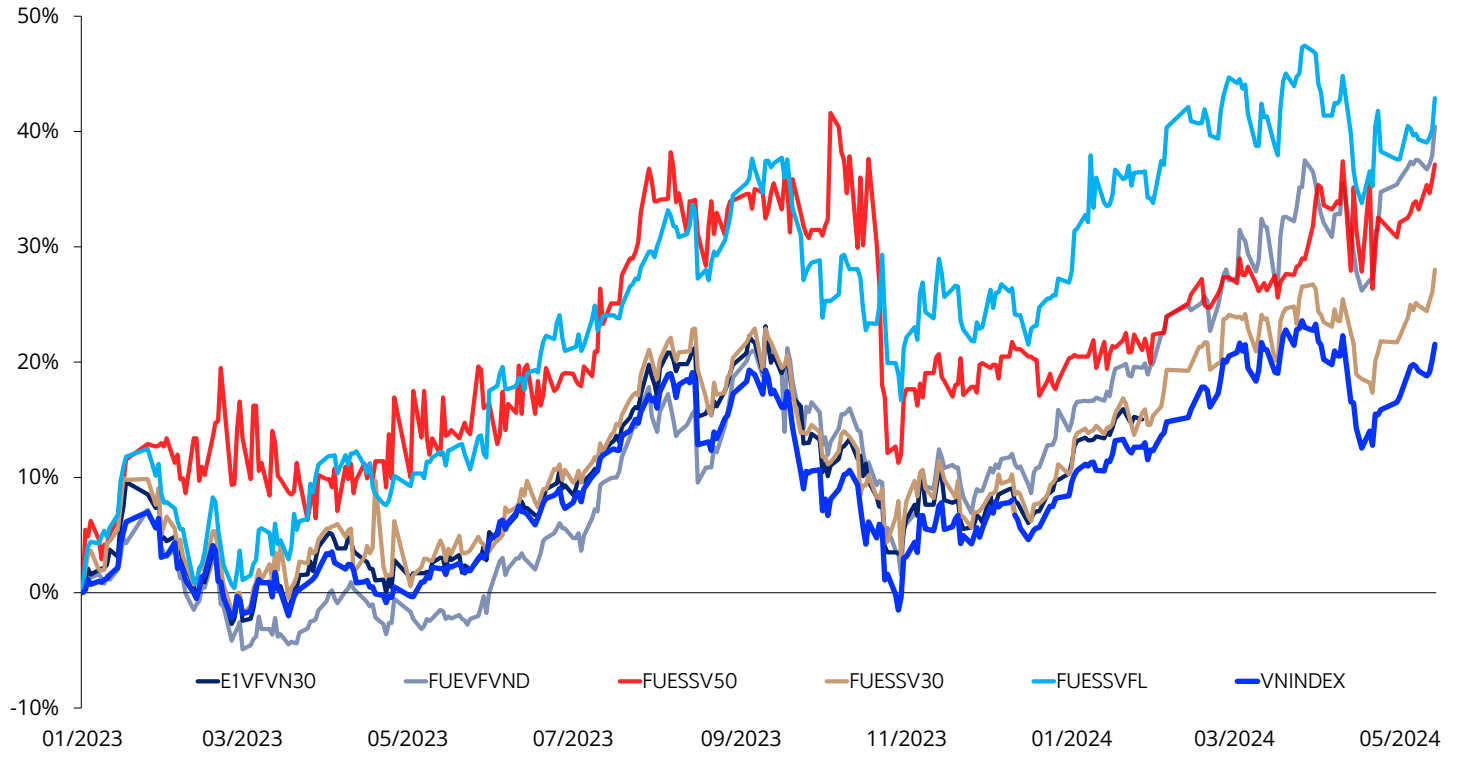
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,610	-0.3%	9.4%	16.4%	327,400	7.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,470	0.1%	7.9%	16.6%	8,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,900	0.0%	7.7%	13.3%	39,600	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,150	0.3%	11.6%	21.6%	1,460,200	46.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,500	-0.5%	9.7%	14.2%	51,600	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,110	-0.2%	8.1%	15.3%	10,500	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,520	0.0%	9.9%	15.0%	23,600	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,590	0.0%	8.4%	-9.9%	9,700	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,630	-0.3%	2.7%	15.1%	10,700	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,070	-0.1%	7.9%	10.7%	19,300	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	0.0%	8.5%	15.9%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,610	0.3%	11.8%	24.5%	500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,140	-0.5%	1.6%	-5.4%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,360	-0.1%	n.a	n.a	100	0.0	
15	0	0	Invalid Sec	#VALUE!	#VALUE!	n.a	alid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	-4.3%	0.0%	27,100	0.3	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,890	1.6%	-1.6%	-4.8%	2,100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	292.4	-12.2	-49.3	24.2	17.6	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.1	-1.1	20.9	34.5	0.9	1.55	1.7	12.6	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-22.9	-54.0	28.2	22.5	0.9	1.78	1.3	9.0	84.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	554.8	-91.0	-216.4	44.1	20.3	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	28.3	18.5	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	0.0	0.1	24.0	22.3	1.0	1.67	1.7	11.9	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	22.9	18.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	2.2	31.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	33.7	2.0	6.7	24.2	22.8	0.9	1.67	1.7	11.8	63.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.2	0.0	0.5	44.4	26.7	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	32.2	20.9	1.0	2.02	1.9	11.2	85.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	46.3	19.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	49.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.8	2.13	1.9	10.9	69.1
15	0	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	empty	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-2.3	58.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities